



KẾT QUẢ THI TOEFL PRIMARY STEP 1

Ngày thi: 15/4/2018

Đơn vị: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tổng số Thí sinh: 27
ĐIỂM ĐỌC
Cao nhất: 4 Sao; 109 Điểm
Thấp nhất: 1 Sao; 100 Điểm
Điểm Trung bình: 107

ĐIỂM NGHE
Cao nhất: 4 Sao; 109 Điểm
Thấp nhất: 3 Sao; 104 Điểm
Điểm Trung bình: 107

STT	Họ tên		Ngày sinh	Số BD	Khối / Lớp	Học viên Trường	Điểm đọc			Điểm nghe			Lexile Measure	CEFR	KNLNN VN
							Sao	Điểm	CEFR	Sao	Điểm	CEFR			
1	Bui Le Duc	Huy	17-Aug-10	0001	2	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	108	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
2	Tan Gia	Minh	3-Aug-10	0002	2	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	1	100	< A1	3	105	A2	BR250L	< A1	Dưới Bậc 1
3	Liu Bui Gia	Bao	3-Oct-09	0004	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	3	106	A1	4	108	A2	125L	A1	Bậc 1
4	Nguyen Hiep	Phuoc	9-Jun-09	0005	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	109	A2	4	108	A2	325L	A2	Bậc 2
5	Nguyen Hiep	Thanh	9-Jun-09	0006	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	109	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
6	Pham Thanh	Truc	13-Apr-09	0007	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	107	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
7	Nguyen Tran Thien	An	24-Dec-09	0008	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	109	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
8	Truong Ba	Anh	3-May-09	0009	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	109	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
9	Ly Thien Thao	My	7-Oct-08	0010	4	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	107	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
10	Ngo Duc	Anh	27-Jan-06	0011	6	BIÊN HÒA	3	106	A1	3	104	A1	125L	A1	Bậc 1
11	Ngo Phung Ha	My	15-Apr-07	0012	5	BIÊN HÒA	4	107	A2	3	106	A2	325L	A2	Bậc 2
12	Nguyen Do Minh	Thu	12-Jan-06	0013	6	BIÊN HÒA	4	108	A2	3	106	A2	325L	A2	Bậc 2
13	Dao Vu Minh	Khang	11-Dec-05	0014	7	BIÊN HÒA	4	107	A2	4	107	A2	325L	A2	Bậc 2
14	Doan Nhat	Huy	5-Oct-06	0015	6	BIÊN HÒA	3	106	A1	3	106	A2	125L	A1	Bậc 1
15	Nguyen Tran Thuy	An	4-Apr-07	0016	5	BIÊN HÒA	4	108	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
16	Nguyen Vo Toan	Thang	1-Mar-08	0017	4	BIÊN HÒA	4	109	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
17	Nguyen Anh	Khoa	28-Jul-06	0018	6	BIÊN HÒA	4	108	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
18	Tran Minh	Dang	18-Sep-07	0019	5	BIÊN HÒA	4	109	A2	3	105	A2	325L	A2	Bậc 2
19	Le Tran Quynh	Tram	20-Apr-07	0020	5	BIÊN HÒA	4	107	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số BD	Khối / Lớp	Học viên Trường	Điểm đọc			Điểm nghe			Lexile Measure	CEFR	KNLNN VN
						Sao	Điểm	CEFR	Sao	Điểm	CEFR			
20	Nguyen Le Duy	22-Jan-07	0021	5	BIÊN HÒA	4	108	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
21	Nguyen Hoang Trong Hien	13-Sep-06	0022	6	BIÊN HÒA	4	107	A2	3	106	A2	325L	A2	Bậc 2
22	Dao Anh Hoang	25-Jul-06	0023	6	BIÊN HÒA	4	109	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
23	Vu Anh Dung	22-Nov-08	0025	4	TH NGUYỄN HIỀN - QUẬN 2	3	106	A1	4	108	A2	125L	A1	Bậc 1
24	Le Gia An	11-Oct-09	0026	3	TH NGUYỄN HIỀN - QUẬN 2	3	106	A1	3	104	A1	125L	A1	Bậc 1
25	Luong Ngoc My	2-Apr-09	0027	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	109	A2	4	109	A2	325L	A2	Bậc 2
26	Nguyen Tuan Minh	30-Jun-09	0028	3	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	4	107	A2	4	107	A2	325L	A2	Bậc 2
27	Chung Tien Kiet	8-Jun-10	0029	2	DL QUỐC TẾ VIỆT ÚC - NGOÀI CÔNG LẬP	3	105	A1	3	105	A2	125L	A1	Bậc 1